

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3481** /TCHQ-CCHĐH

V/v hướng dẫn xử lý vướng mắc
khi thực hiện TTHQĐT

Hà Nội, ngày **29** tháng **06** năm **2010**

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh,
Hải Phòng, Đà Nẵng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng
Ngãi, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tiếp theo công văn số 1103/TCHQ-CCHĐH ngày 1/3/2010 hướng dẫn xử lý các vướng mắc khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo Thông tư 222/2009/TT-BTC tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong thời gian từ 15/12/2009 đến 9/2/2010, Tổng cục Hải quan đã tập hợp các vướng mắc mới phát sinh từ 10/2/2010 đến 10/5/2010 và hướng dẫn cách thức xử lý tại Phụ lục đính kèm công văn.

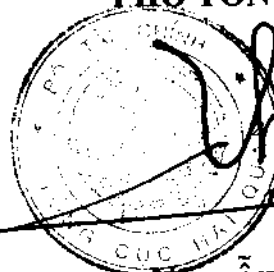
Để công tác hỗ trợ và xử lý vướng mắc đạt hiệu quả cao, Tổng cục hải quan đề nghị các Cục hải quan tỉnh, thành phố nghiên cứu thực hiện và tiếp tục phản ánh các vướng mắc mới phát sinh (nếu có) khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo đúng hướng dẫn tại công văn số 941/TCHQ-CCHĐH ngày 11/2/2010.

Tổng cục hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT&TK;
- Lưu VT, CCHĐH (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái



**BẢNG TỔNG HỢP VƯỚNG MẮC VÀ TIẾN ĐỘ XỬ LÝ KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ
TỪ NGÀY 10/2/2010 ĐẾN NGÀY 10/5/2010**

(Ban hành kèm theo công văn số 3481 /TCHQ-CCHĐH ngày 29 /06/2010)

STT	Nội dung vướng mắc	Kết quả xử lý		
		Trạng thái	Thời gian hoàn thiện	Phương án tạm thời
I. NGHIỆP VỤ				
1	Xác nhận trên tờ khai HQĐT Đề nghị bổ sung thông tin về ngày xác nhận (trên mẫu tờ khai hoặc dấu khắc) đối với nội dung xác nhận tại các ô 29, 31, 32, 33 của tờ khai xuất khẩu và các ô 34, 35, 36 của tờ khai nhập khẩu	Ghi nhận vướng mắc để bổ sung vào Thông tư 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính	Theo lộ trình chỉnh sửa tổng thể Thông tư 222/2009/TT-BTC	Ghi nhận ngày xác nhận thông qua dấu khắc của công chức hoặc ghi tay theo từng điều kiện của Cục Hải quan triển khai TTHQĐT.
2	Xuất nhập khẩu tại chỗ Đề nghị thiết kế thêm mẫu tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc hướng dẫn cách khai báo đối với tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ trên các mẫu tờ khai ban hành kèm theo Thông tư 222/2009/TT-BTC hiện tại	Đã xử lý tại công văn số 2534/TCHQ-CCHĐH ngày 18/5/2010		
3	Trình tự thực hiện quy trình Đề nghị hướng dẫn cách xử lý trong trường hợp: <i>(do doanh nghiệp muốn rút ngắn thời gian làm thủ tục, không muốn nhận phạt 2 lần và tránh các trục</i>	Đề nghị các Cục hải quan hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Điều 12 Thông tư 222/2009/TT-BTC Tổng cục Hải quan sẽ yêu cầu Công ty cung cấp phần mềm cho doanh nghiệp thiết kế phần mềm theo đúng quy định của Điều 12 Thông tư		

<p><i>trặc trong việc truyền nhận dữ liệu) doanh nghiệp đã nộp đầy đủ chứng từ điện tử (đính kèm các bản scan chứng từ) ngay từ khi khai báo tờ khai, sau đó hệ thống phân luồng “nộp chứng từ điện tử để kiểm tra”, lúc này công chức hải quan không thể phản hồi yêu cầu doanh nghiệp nộp chứng từ điện tử như kết quả phân luồng được (do đã có), không thể chuyển luồng ngược (vướng quy định về quản lý rủi ro), cũng không thể chấp nhận thông quan (do hệ thống phân luồng “kiểm tra”, nếu không kiểm tra mà chấp nhận thông quan là sai quy định, mặc khác nếu phản hồi cho doanh nghiệp là “chấp nhận thông quan” thì tờ khai đó vẫn nằm trong cửa sổ chờ “kiểm tra chi tiết hồ sơ”)</i></p>	<p>222/2009/TT-BTC, cụ thể: người khai hải quan điện tử chỉ thực hiện việc tạo thông tin tờ khai hải quan điện tử và tờ khai trị giá (trong trường hợp hàng hóa thuộc diện phải khai tờ khai trị giá theo quy định hiện hành); sau khi tiếp nhận cơ quan hải quan sẽ tiến hành xử lý và phản hồi cho doanh nghiệp; chỉ khi nhận được phản hồi của cơ quan hải quan, nếu cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan mới khai hoặc nộp chứng từ điện tử.</p>		
<p>4 Thu lệ phí hải quan điện tử Đề nghị có hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn Ngành việc sử dụng tem có mệnh giá in sẵn và dán tem trên tờ khai Hải quan điện tử in để mang lại ý nghĩa triệt để khi thực hiện thủ tục Hải quan điện tử thay cho việc ghi biên lai thủ công đối với trường hợp nộp lệ phí Hải quan từng lần làm thủ tục.</p>	<p>Đã có hướng dẫn của TCHQ về vấn đề này tại công văn số: 3063/TCHQ-TVQT ngày 11/6/2010. Đề nghị các Cục hải quan thực hiện theo quy định.</p>	<p>Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan đang tiến hành xây dựng chức năng quản lý thu lệ phí theo từng lần cho Hệ thống xử lý điện tử hải quan. Dự kiến thời gian hoàn thiện: 16/7/2010</p>	
<p>5 Tiêu chí trọng lượng Đề nghị nhất thiết phải tách riêng và khai báo tiêu chí <i>Net weight</i> trên tờ khai do thực tế có nhiều trường</p>	<p>Ghi nhận vướng mắc để bổ sung vào Thông tư 222/2009/TT-BTC</p>	<p>Theo lộ trình chỉnh sửa tổng thể Thông tư 222/2009/TT-BTC</p>	<p>Thực hiện như quy định hiện hành. Trong trường hợp cần thiết</p>

	<p>hợp xác định và tính thuế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo khối lượng tịnh. Còn tiêu chí khối lượng cả bì (<i>Gross weight</i>) phục vụ cho việc đối chiếu, kiểm tra sự phù hợp giữa khai báo và các chứng từ thuộc bộ hồ sơ Hải quan.</p>	<p>ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính</p>		<p>ghi nhận tại ô Ghi chép khác</p>
6	<p>In phụ lục tờ khai Do các công ty nhập khẩu linh kiện để sản xuất như công ty TCL, VMEP có rất nhiều loại kinh kiện, chi tiết theo số lượng trong khi đó mỗi Phụ lục tờ khai chỉ có 10 dòng hàng nên giám đốc công ty phải ký trên rất nhiều từng phụ lục gây mất thời gian, phát sinh nhiều thủ tục không cần thiết. Theo ý kiến về cách giải quyết của Ban Cải cách Hiện đại hoá - Tổng cục Hải quan là ghi nhận và đang nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý trình Bộ quyết định. Kính đề nghị Ban Cải cách Hiện đại hoá - Tổng cục Hải quan có báo cáo Lãnh đạo Tổng cục Hải quan chấp thuận hướng xử lý của Cục Hải quan Đồng Nai đề xuất là in trên trang giấy, đóng giáp lai và giám đốc công ty ký vào trang cuối là phù hợp thực tế cũng như vẫn đảm bảo quản lý, nếu không Ban Cải cách Hiện đại hoá - Tổng cục Hải quan có chỉ đạo cụ thể hướng giải quyết nhằm tháo gỡ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thời gian chờ chỉ đạo của Bộ.</p>	<p>Ghi nhận vướng mắc. TCHQ sẽ nghiên cứu trình Bộ sửa Thông tư 222/2009/TT-BTC theo hướng cho phép doanh nghiệp in phụ lục tờ khai trên trang giấy, đóng giáp lai và giám đốc công ty ký vào trang cuối.</p>	<p>Theo lộ trình chỉnh sửa tổng thể Thông tư 222/2009/TT-BTC</p>	<p>Thực hiện như quy định hiện hành.</p>

<p>7 Phê duyệt chuyển luồng Do Thông tư không quy định Lãnh đạo Chi cục ký duyệt trong trường hợp công chức không đề xuất chuyển luồng khi hệ thống phân luồng tự động là luồng đỏ, đề nghị có hướng dẫn thực hiện thống nhất về cách xử lý của công chức trong trường hợp này trong quy trình thực hiện.</p>	<p>Cục CNTT sẽ bổ sung chức năng cho phép công chức đề xuất và lãnh đạo phê duyệt. Thời gian dự kiến hoàn thành: 28/6/2010</p>		
<p>8 Chuẩn hóa thông tin phản hồi cho doanh nghiệp Đề nghị sớm ban hành mẫu phản hồi thông tin cho doanh nghiệp</p>	<p>Đang thực hiện</p>	<p>15/7/2010</p>	<p>Thực hiện như hiện hành</p>
<p>9 Kiểm hóa do đơn vị khác đơn vị đăng ký thực hiện Đơn vị hải quan thực hiện thủ tục hải quan điện tử đề nghị đơn vị hải quan khác kiểm hóa hộ, lấy mẫu NPL nhập khẩu đối với các lô hàng gia công, SXKK, được miễn kiểm tra hàng hóa nhưng thuộc diện lấy mẫu, quy trình chưa hướng dẫn cách ghi nội dung lấy mẫu ở nơi nào thể hiện trên tờ khai hải quan</p>	<p>Đã hướng dẫn trong Quyết định 2396/QĐ-TCHQ, cụ thể: - Đối với trường hợp kiểm hóa do đơn vị khác đơn vị đăng ký thực hiện ghi nhận tại ô “Ghi chép khác” - Đối với trường hợp lấy mẫu quy định thể hiện tại ô 18 tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu</p>		
<p>10 Quy trình quản lý lưu trữ tờ khai Kiến nghị TCHQ sớm ban hành quy chế lưu trữ tờ khai điện tử</p>	<p>Đề nghị thực hiện theo quy chế lưu trữ tờ khai hiện hành.</p>		
<p>11 Quy trình phức tập tờ khai Kiến nghị TCHQ sớm ban hành quy trình phức tập tờ khai hải quan điện tử để phục vụ công tác quản lý và thực hiện phức tập đúng thời hạn</p>	<p>TCHQ sẽ ban hành văn bản hướng dẫn riêng.</p>	<p>15/7/2010</p>	

12	<p>Quy trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu</p> <p>Kiến nghị cần có quy trình thực hiện TTHQĐT tại các Chi cục hải quan cửa khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công chức hải quan khi luân chuyển nhận nhiệm vụ giải quyết TTHQĐT tại Chi cục hải quan cửa khẩu</p>	<p>Đang thực hiện theo yêu cầu tại Công văn 1258/TCHQ-CCHĐH ngày 10/3/2010</p>	15/7/2010	
13	<p>C/O</p> <p>Theo quy định tại điểm e, khoản 2.5, Điều 11, chương II của Thông tư số 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009, trong các trường hợp cụ thể hồ sơ hải quan điện tử đối với hàng hóa NK phải có thêm các chứng từ sau: “Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O): bản điện tử hoặc 01 bản chính trong các trường hợp...”. Tuy nhiên hiện nay trên bản C/O khai điện tử không thể hiện lượng hàng được cấp C/O là bao nhiêu? C/O form gì? Như vậy, căn cứ trên bản khai điện tử không thể chấp nhận doanh nghiệp được thuế ưu đãi hay không? Nếu đề nghị doanh nghiệp xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc đề nghị kiểm tra chứng từ điện tử, sẽ dẫn đến việc chuyển luồng tờ khai tăng cao.</p>	<p>Đã hướng dẫn xử lý tại công văn số 1103/TCHO-CCHĐH ngày 1/3/2010</p>		
14	<p>Quy trình kiểm tra sau thông quan</p> <p>Quy trình kiểm tra sau thông quan chưa hướng dẫn cụ</p>	<p>Theo quy định quy trình kiểm tra sau thông quan điện tử được thực hiện theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc</p>		

	thể kiểm tra sau thông quan đối với tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu thực hiện theo thủ tục hải quan điện tử	phát sinh, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh, thành phố nêu chi tiết các vướng mắc gặp phải để có hướng giải quyết cụ thể trong từng trường hợp.
15	Đại lý hải quan Một số doanh nghiệp hiện nay là cá nhân, đại lý làm thủ tục hải quan hoặc là các Chi nhánh được ủy quyền làm thủ tục, vì vậy việc sử dụng tài khoản truy nhập chưa được ủy quyền trực tiếp nên việc áp dụng để thực hiện thủ tục hải quan điện tử còn nhiều hạn chế, chưa khả thi.	Hiện nay cơ quan hải quan cấp tài khoản truy nhập cho doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm bảo mật khi sử dụng. Nếu doanh nghiệp sử dụng các cá nhân, đại lý làm thủ tục hải quan thì phải tự chịu trách nhiệm trước cơ quan hải quan và luật pháp về việc bảo mật và ủy quyền của mình. Tổng cục hải quan sẽ thông báo cho các đơn vị xây dựng phần mềm phía doanh nghiệp thiết lập thêm chức năng quản lý, có công cụ để doanh nghiệp ủy quyền khi có yêu cầu.
16	Sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan Quy trình 2396/QĐ-TCHQ quy định: "... Trường hợp Chi cục trưởng đồng ý cho sửa đổi, bổ sung mà người khai hải quan in Tờ khai điện tử bổ sung, công chức thực hiện phải xác nhận vào Tờ khai điện tử bổ sung, đồng thời ghi vào ô ghi chép khác tại Tờ khai hải quan điện tử in nội dung "Có tờ khai hải quan điện tử bổ sung đính kèm, số điều chỉnh..." ký tên, đóng dấu số hiệu công chức vào cuối nội dung xác nhận". Trên thực tế, sau khi có kết quả phân luồng, doanh nghiệp in tờ khai và phát hiện có sai sót đã gửi thông tin sửa chữa, bổ sung tờ khai đều được ghi nhận lại trên hệ thống. Quy định doanh nghiệp phải in tờ khai	Khoản 3 Điều 13 Thông tư 222/2009/TT-BTC đã quy định thủ tục sửa chữa khai bổ sung tờ khai hải quan điện tử. Cụ thể: "Trường hợp phải xuất trình, nộp bản giấy theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, tờ khai hải quan điện tử và một số chứng từ được in ra giấy theo mẫu quy định, gồm: - Tờ khai hải quan điện tử, Phụ lục tờ khai hải quan điện tử (nếu có), Bản kê (nếu có); - Tờ khai hải quan điện tử bổ sung trong trường hợp cơ quan hải quan đã xác nhận "Hàng đã qua khu vực giám sát hải quan" hoặc "Thông quan" hoặc "Giải phóng hàng" hoặc "Đưa hàng hóa về bảo quản" hoặc "Hàng chuyển cửa khẩu" Đề nghị các Cục hải quan tỉnh, thành phố hướng dẫn công chức thực hiện đúng quy định những trường hợp phải xác nhận vào tờ khai hải quan điện

	sửa chữa, bổ sung mỗi lần và công chức hải quan đóng dấu xác nhận lên các tờ khai này là rất khó khăn cho doanh nghiệp và công chức thực hiện.	tử bổ sung và tờ khai hải quan điện tử in.		
17	Hướng dẫn nghiệp vụ cho mặt hàng xăng dầu			
	a. Hàng qua khu vực giám sát Hải quan: Cảng Hòn Gai là cảng nổi, không có công cảng giám sát. Mặt hàng xăng, dầu thuộc diện “Hàng đưa về bảo quản chờ kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng”, được bơm trực tiếp từ tàu chở hàng vào bồn bể chứa của doanh nghiệp (có khi các kho này nằm sâu trong nội địa). Việc giám sát được thực hiện trước khâu nghiệp vụ kiểm tra, thông quan hàng hóa. Do đó, không có “Phiếu xuất kho bãi” của doanh nghiệp xuất trình cho công chức Hải quan giám sát. <i>Đề xuất không phải xuất trình phiếu xuất kho bãi của doanh nghiệp.</i>	Ghi nhận vướng mắc. TCHQ sẽ nghiên cứu trình Bộ sửa Thông tư 222/2009/TT-BTC theo hướng <i>không phải xuất trình phiếu xuất kho bãi của doanh nghiệp</i> khi thực hiện nghiệp vụ giám sát đối với mặt hàng xăng dầu.	Theo lộ trình chỉnh sửa tổng thể Thông tư 222/2009/TT-BTC	Thực hiện như quy định hiện hành.
	b. Đề cải cách thủ tục, tạo thuận lợi cho triển khai mở rộng thủ tục hải quan điện tử, đề nghị Tổng cục hải quan không áp dụng công văn số 4830/TCHQ-GSQL ngày 13/7/2009 đối với mặt hàng xăng dầu	Vụ GSQL sẽ tiếp thu, đưa vào Thông tư thay thế Thông tư 70 hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất xăng, dầu và nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất, chế biến xăng, dầu, trên cơ sở nội dung Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.		Thực hiện theo quy định hiện hành
18	Quản lý giấy phép XNK hàng hóa Khoản 2 Điều 17 Thông tư 222/2009/TT-BTC quy	Đã xử lý tại công văn 1063/TCHQ-CNTT ngày 26/2/2010		

<p>định “quản lý, kiểm tra, theo dõi, trừ lùi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”.</p> <p>Trên thực tế giấy phép cho doanh nghiệp được làm thủ tục XNK qua nhiều cửa khẩu, vì vậy DN thực hiện quản lý, kiểm tra, theo dõi, trừ lùi giấy phép XNK bằng chứng từ giấy để thuận tiện trong việc làm thủ tục XNK qua nhiều cửa khẩu.</p>			
II. HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ HẢI QUAN			
1	Chương trình kinh doanh		
	<p>a. Các tờ khai nhập kinh doanh dầu thô của doanh nghiệp (cụ thể là Ban quản lý Nhà máy lọc dầu Dung Quất) hầu hết là thiếu chứng từ hóa đơn thương mại, đơn giá lúc khai báo chỉ là giá tạm tính, sau đó doanh nghiệp mới khai và nộp bổ sung hồ sơ. Hiện tại chương trình chưa thể hiện việc khai thiếu chứng từ, đơn xin nợ chứng từ và không có phần Lãnh đạo Chi cục duyệt chấp nhận nợ chứng từ. Nếu tờ khai rơi vào luồng xanh thì việc theo dõi nợ chứng từ và khai bổ sung về giá chính thức gặp nhiều khó khăn</p>		<p>Sau khi quy trình nghiệp vụ được làm rõ. Trước mắt thực hiện thủ công</p>
	<p>b. Nhu cầu: các khâu nghiệp vụ như kiểm hóa, hoàn thành thủ tục ... cần biết tờ khai có được ân hạn thuế hay không để kiểm tra việc nộp thuế trước khi giải phóng hàng.</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>	

	Hiện tại trên tab phân luồng của tờ khai có 2 option là “được ân hạn thuế” và “không được ân hạn thuế”, tuy nhiên hệ thống cho phép check sang option khác và giữ lại trạng thái khi thoát ra của tờ khai này cho tờ khai mở lên kế tiếp, như vậy, thông tin này không đảm bảo chính xác. Mặc khác, trên tờ khai điện tử hiện tại cũng không thể hiện thông tin về số ngày ân hạn.			
	c. Tờ khai sửa đổi bổ sung (có thuế) khi có thay đổi về giá, chương trình phía Hải quan tự động chèn thêm vào một thông báo thuế mới là không đúng. Theo như tập huấn thì chương trình không chèn thêm thông báo thuế mới mà phải tự nhập quyết định điều chỉnh thuế.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	d. Hệ thống không có phần cập nhật thông tin lấy mẫu, lưu ảnh và thông báo cho doanh nghiệp biết đối với trường hợp cơ quan hải quan yêu cầu lấy mẫu đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	Đang xử lý	16/7/2010	Thực hiện thủ công
2	Chương trình gia công			
	a. Định mức có NPL hoặc sản phẩm liên quan đến phụ kiện N05 (điều chỉnh tổng nhu cầu NPL) hoặc phụ kiện N09 (điều chỉnh tổng nhu cầu sản phẩm) không duyệt được, báo lỗi: <i>NPL hoặc sản phẩm đang sửa</i> , mặc dù phụ kiện N05 hoặc N09 đã được duyệt.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

b. Danh sách NPL của HĐGC mua ở thị trường nước ngoài không xuất hiện trên lưới chương trình.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
c. Phụ lục HĐGC, nguyên phụ liệu, sản phẩm hàng gia công doanh nghiệp khai gửi đến không duyệt được vào hệ thống khai hải quan (đơn vị đã tự khắc phục).	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
d. Tại doanh nghiệp thực hiện được việc khai báo và truyền đến cơ quan hải quan bằng nguyên phụ liệu do doanh nghiệp tự cung ứng để gia công hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, khi cơ quan hải quan tiếp nhận, kiểm tra thì không nhìn thấy bằng nguyên phụ liệu tự cung ứng của doanh nghiệp khai và truyền đến	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
e. Khai báo hợp đồng gia công có kèm phụ kiện: khi khai thông tin phụ kiện HĐGC và truyền đến cơ quan hải quan nhưng nếu doanh nghiệp tiếp tục bổ sung nội dung vào phụ kiện theo yêu cầu của cơ quan hải quan và truyền lại, chương trình báo lỗi không thực hiện được, phụ kiện đã tồn tại	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
f. Doanh nghiệp có khai báo về trị giá hợp đồng gia công nhưng tại Tab thông tin chung về HĐGC có tiêu chí trị giá HĐGC nhưng chương trình không thể hiện số tiền trị giá HĐGC.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
g. Về số lượng của nguyên liệu tại phụ kiện HĐGC doanh nghiệp có khai báo số lẻ nhưng phía đầu hải	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

quan số lượng chương trình đã làm tròn (không đúng với thực tế doanh nghiệp khai báo)			
h. Sau khi đã duyệt kiểm tra hồ sơ của phụ kiện hợp đồng thành công nhưng phụ kiện vẫn còn trong danh sách các phụ kiện đang chờ kiểm tra (không chuyển sang khâu nghiệp vụ khác)	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
i. Doanh nghiệp mở tờ khai có NPL tự cung ứng thì Hải quan không biết được tờ khai có khai NPL tự cung ứng hay không do chương trình khôn có thông tin về NPL tự cung ứng trên tờ khai đó.	Đang xử lý		
j. Tại Tab nghiệp vụ khác, tra cứu thông tin về HĐGC về phần tên đơn vị gia công chưa hiển thị đúng font chữ, phần tổng trị giá và tổng tiền gia công bằng 0 (trước đây doanh nghiệp đã có khai báo số tiền này tại HĐGC)	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
k. Khi chấp nhận các phụ kiện hợp đồng gia công (lúc này đã cập nhật vào cơ sở dữ liệu), nhưng phụ kiện đó vẫn còn hiển thị trên lưới.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
l. Loại hình gia công phía hải quan không nhìn thấy các chứng từ kèm theo thuộc bộ hồ sơ hải quan (đơn đề nghị chuyển cửa khẩu, chứng từ đính kèm...)	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
m. Chưa có chức năng thanh khoản	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

3	Chương trình SXKK			
	a. Phân kiểm tra định mức của sản phẩm xuất khẩu lưới chương trình hiển thị thông tin về định mức quá nhỏ, không thể hiển thị hết thông tin để kiểm tra.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	b. Doanh nghiệp khai báo tờ khai nhập khẩu loại hình SXKK với cùng mã NPL nhưng có nhiều dòng hàng, do mặt hàng cùng mã NPL nhưng có đơn giá khác nhau. Hệ thống xử lý dữ liệu không chấp nhận đăng ký do trùng mã NPL	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	c. Hiện nay, Cục Hải quan Bình Dương đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử loại hình SXKK, riêng phần thanh khoản thực hiện bằng phần mềm thanh khoản hiện hành. Tuy nhiên, khi thực hiện thanh khoản cũng còn một số lỗi phần mềm.	Đang xử lý		Sẽ triển khai chức năng thanh khoản trên hệ thống TQĐT
	d. Bất kỳ danh mục nguyên liệu, sản phẩm hay định mức nào hệ thống cũng đều có thông tin phản hồi cho doanh nghiệp mang hồ sơ giấy để kiểm tra chi tiết. Kiến nghị chương trình nên áp dụng quản lý rủi ro để hạn chế yêu cầu doanh nghiệp mang hồ sơ giấy đến để kiểm tra.	Đang xử lý		Sau khi nâng cấp trên hệ thống QLRR
	e. Tại Menu <i>Nghiệp vụ khác</i> -> <i>Tra cứu chứng từ SXKK</i> , chỉ hiển thị danh sách các NPL, sản phẩm, định mức của doanh nghiệp, chưa có danh sách các tờ khai nhập, xuất mặc dù doanh nghiệp này đã có tờ	Sẽ xây dựng chức năng báo cáo sau		Trước mắt sử dụng chức năng tra cứu tờ khai

	khai điện tử trong hệ thống			
	f. Doanh nghiệp gửi yêu cầu hủy tờ khai, trả về số tiếp nhận cho doanh nghiệp. Phía đầu hải quan hiện thị 2 dòng trùng nhau ở khâu “kiểm tra yêu cầu hủy tờ khai”. Khi hải quan duyệt sơ bộ yêu cầu hủy này thì ở khâu phê duyệt của lãnh đạo cũng xuất hiện 2 dòng trùng nhau:	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	g. Chưa có chức năng thanh khoản	Đang xử lý	7/2010	Thanh khoản trên hệ thống khai từ xa
4	Chương trình Chế xuất			
	Tại điều 54, 55 Thông tư 222/2009/TT-BTC: thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra doanh nghiệp chế xuất. Hàng hóa đưa từ nội địa, từ doanh nghiệp chế xuất khác, kho ngoại quan vào DNCX thì DNCX khai thông tin theo mẫu “Chứng từ nhập hàng vào DNCX, chứng từ nhận hàng từ DNCX khác”. Hàng hóa đưa từ DNCX vào nội địa, vào doanh nghiệp chế xuất khác, kho ngoại quan DNCX khai thông tin theo mẫu “Chứng từ đưa hàng vào nội địa, chứng từ giao hàng sang DNCX khác”. Hiện nay trên phần mềm khai HQĐT vẫn chưa đáp ứng được việc khai hai mẫu trên. Đề nghị bổ sung thêm trong thời gian gần nhất để phục vụ hoạt động XNK của DNCX.	Đang xử lý	7/2010	

5	Phân luồng Đã phát sinh trường hợp: tờ khai hệ thống phân luồng đỏ , công chức kiểm tra hồ sơ giấy xong có nghi ngờ giá nên đã chọn chuyển qua “xác định giá”, sau đó tờ khai này tự động chuyển thành luồng vàng .	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
6	Chức năng khai bổ sung tờ khai trên hệ thống (sửa tờ khai sau khi đã có xác nhận của hải quan). Điều 13 Thông tư 222:			
	a. Chưa có chức năng này	Đang xử lý	16/7/2010	
	b. Không in được tờ khai hải quan điện tử bổ sung theo mẫu Thông tư 222/2009/TT-BTC	Đang xử lý	16/7/2010	
	c. Không xem được dữ liệu trước khi sửa của tờ khai sửa đổi, bổ sung	Đang xử lý	16/7/2010	
7	Chức năng hủy tờ khai			
	a. Chức năng hủy tờ khai: không nhận được lý do hủy tờ khai.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	b. Theo thông báo đã thực hiện được chức năng “Kiểm tra yêu cầu hủy tờ khai của doanh nghiệp”. Tuy nhiên, hệ thống không hiển thị phần lý do hủy tờ khai doanh nghiệp gửi đến.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
8	Chức năng sửa tờ khai			
	a. Doanh nghiệp khai sửa tờ khai trị giá chưa thực hiện được.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

	b. Phiếu ghi kết quả kiểm tra hồ sơ giấy nội dung in ra không đúng với kết quả ghi nhận của công chức Hải quan kiểm tra hồ sơ giấy	Đang xử lý theo hướng trường hợp phải kiểm tra lại hồ sơ giấy sẽ thể hiện nội dung đã ghi nhận lần kiểm tra trước đó	28/6/2010	
	c. Khi in tờ khai sửa không đúng với mẫu số 08 phụ lục II Thông tư 222	Đang xử lý	16/7/2010	
	d. Tờ khai phân luồng rồi, doanh nghiệp có đề nghị điều chỉnh sửa, Hải quan chấp nhận và tờ khai chuyển lại khâu phân luồng, duyệt phân luồng tờ khai thì hiển thị thông báo tờ khai đã ra thông báo thuế, không cho duyệt phân luồng	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		Lưu ý: trường hợp sửa tờ khai sau thông quan trước mắt thực hiện thủ công
	e. Tỷ giá đối với tờ khai có sửa chữa (ngày sửa có tỷ giá khác với ngày đăng ký) hệ thống sẽ tự động lấy tỷ giá của ngày sửa chữa tờ khai để cập nhật vào tờ khai là không đúng	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
9	Chức năng bổ sung chứng từ			
	a. Doanh nghiệp đã truyền đến, hải quan nhận được nhưng không duyệt được, hệ thống báo lỗi	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	b. Phần mềm tại doanh nghiệp đã thực hiện được việc khai báo bổ sung, sửa chữa một số tiêu chí trên tờ	Đang xử lý	16/7/2010	

	<p>khai như: số lượng hàng hoá (số lượng hàng thực xuất trường hợp hàng rời, lỏng), thuế suất thuế XNK. Thực hiện truyền dữ liệu và nhận phản hồi được từ cơ quan hải quan. Tuy nhiên, mẫu tờ khai hải quan điện tử sửa đổi bổ sung khi doanh nghiệp in ra từ phần mềm đầu doanh nghiệp không đúng với mẫu số 8 Phụ lục II Thông tư 222/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009; Hệ thống tại cơ quan hải quan, sau khi thực hiện các bước nghiệp vụ và hoàn tất hồ sơ, không nhìn được dữ liệu khai báo ban đầu (trước khi thực hiện khai báo bổ sung, sửa chữa). Chương trình chỉ thể hiện dữ liệu tờ khai sau khi khai báo bổ sung, sửa chữa.</p>			
	<p>c. Đối với mặt hàng dầu thô, theo quy định được nợ hóa đơn thương mại chính thức trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, nhưng khi tờ khai được phân luồng xanh và xác nhận thông quan thì không thể duyệt hóa đơn bổ sung. Còn nếu cán bộ hải quan duyệt yêu cầu sửa tờ khai khi chưa xác nhận thông quan thì hệ thống yêu cầu phân luồng lại, không đúng với thực tế.</p>			<p>Sau khi có quy trình nghiệp vụ. Trước mắt thực hiện thủ công</p>
10	Chức năng phức tạp			
	<p>a. Hệ thống phần mềm chưa có chức năng phức tạp tờ khai.</p>			<p>Sau khi có quy trình nghiệp vụ</p>
	<p>b. Theo quy trình thì chưa có hướng dẫn công tác báo</p>			<p>Sau khi có quy trình</p>

	cáo tờ khai phúc tập cho Chi cục kiểm tra sau thông quan			ng nghiệp vụ
11	Chức năng thống kê			
	a. Chưa có chức năng để thống kê phục vụ việc báo cáo thống kê, báo cáo	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		Sử dụng chương trình đa chức năng
	b. Chưa có phân hỗ trợ kết xuất dữ liệu từ hệ thống ra excel để lấy số liệu báo cáo	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		Sử dụng chương trình đa chức năng
	c. Hệ thống phần mềm HQĐT không cho phép “khai thác dữ liệu” vì vậy không thuận tiện cho việc kết xuất dữ liệu TKHQĐT khi thực hiện chế độ báo cáo	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		Sử dụng chương trình đa chức năng
	d. Hiện nay, việc khai thác số liệu hàng hoá XNK phục vụ báo cáo, thống kê chưa thực hiện được tại chương trình thông quan điện tử. Khi khai thác dữ liệu phải thực hiện tại chương trình Quản lý nghiệp vụ Hải quan (chương trình đa chức năng). Tuy nhiên, riêng đối với hàng hoá xuất/nhập gia công thì không khai thác được tiêu chí kim ngạch XNK (trị giá). Khi thực hiện thống kê, công chức phải cộng trị giá của từng tờ khai.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
12	Chức năng lãnh đạo phê duyệt			
	a. Chưa có chức năng công chức đề xuất lãnh đạo cho thông quan đối với các trường hợp nợ chứng từ và	Đang xử lý	16/7/2010	

	bảo lãnh thuế			
	b. Hồ sơ luồng vàng kiểm tra hồ sơ giấy, trên hệ thống không có chức năng để lãnh đạo phê duyệt về quyết định hình thức mức độ kiểm tra và phân công kiểm tra, khi công chức kiểm tra chi tiết nhập kết quả kiểm tra hồ sơ vào hệ thống, sau đó in phiếu kiểm tra hồ sơ giấy, trên phiếu có mục 8 phân công kiểm tra và mục 9 quyết định của Chi cục hải quan về hình thức mức độ kiểm tra. Như vậy phê duyệt của lãnh đạo vào các mục này sau khi công chức kiểm tra hồ sơ là không hợp lý			Thông tư và quy trình không quy định
13	Chương trình giám sát và CCK			
	a. Đối với tờ khai phân luồng kiểm tra thực tế hàng hóa chức năng xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát hải quan không thực hiện được.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	b. Sau khi đã xác nhận thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc đưa hàng về bảo quản, chương trình phân mềm không chuyển sang được khâu nghiệp vụ “ xác nhận hàng ra khỏi khu vực giám sát ”	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	c. Đối với tờ khai xuất khẩu thực hiện thủ tục hải quan điện tử (phần luồng xanh), khi công chức bước 1 xác nhận thông quan thì tình trạng tờ khai không còn hiện thị trên lưới của phần “4. Xác nhận hàng ra khỏi khu vực giám sát”, vì thế công chức giám sát	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

	không thể nhập kết quả xác nhận được.			
	d. Không thực hiện được việc xác nhận “hàng đã qua khu vực giám sát” đối với các tờ khai đã xác nhận “thông quan” trên hệ thống. Website xác nhận “hàng đã qua khu vực giám sát” tại Tổng cục Hải quan chưa hoàn thiện và chưa được áp dụng chính thức.	Tiếp theo công văn 2371/TCHQ-CNTT ngày 11/5/2010 thông báo triển khai hệ thống giám sát hàng chuyển cửa khẩu, TCHQ sẽ rà soát các địa điểm đã nối mạng và chưa nối mạng để thông báo tới các đơn vị	1/7/2010	
14	Lưu trữ chứng từ trên hệ thống			
	a. Sau khi hoàn tất hồ sơ của lô hàng XNK, khi xem lại chứng từ SCAN thuộc bộ hồ sơ thì thấy, chứng từ của bộ hồ sơ được lưu trữ không đúng quy định. Ví dụ: - Khi mở bộ tờ khai số 58/XSX01 ngày 02/02/2010 của Công ty Sợi hoá học Thế kỷ mới Việt Nam thì thấy: ngoài chứng từ phải lưu trữ theo quy định còn có chứng từ SCAN 01 bản Giấy phép hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV Than Ưông Bí TKV (tại thời điểm làm thủ tục và cấp số tờ khai cho lô hàng xuất khẩu có số tờ khai là 58/XSX01 ngày 02/02/2010, doanh nghiệp khai báo đầy đủ hồ sơ và	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

	có SCAN 01 phiếu đóng gói dạng FILE ảnh gửi kèm bộ chứng từ). Tương tự như vậy, khi mở hồ sơ của bộ tờ khai số 73/NSX01 ngày 02/02/2010 của Công ty Sợi hoá học Thế kỷ mới Việt Nam, thấy có 01 bản Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu của Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân.			
15	Xác nhận thực xuất			
	a. Phần mềm xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa có chức năng tiếp nhận thông tin khai báo bổ sung chứng từ vận tải hoặc hoá đơn tài chính qua hệ thống để cơ quan hải quan xác nhận và thông báo đã thực xuất. Đề nghị Tổng cục Hải quan sớm khắc phục.			Gửi bản scan hoặc bản giấy
	b. Khi nhập kết quả xác nhận thực xuất, không có ô để nhập ngày thực xuất	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
16	Giá, thuế			
	a. Chức năng xác định giá, nhập kết quả xác định giá (tại phần kiểm tra hồ sơ) chưa thực hiện được			Thực hiện trên chương trình GTT22
	b. Đối với tờ khai nhập kinh doanh đơn giá FOB, phía doanh nghiệp có khai tổng chi phí vận tải và bảo hiểm, tuy nhiên phía hải quan thể hiện hai loại phí này bằng 0, khó khăn trong việc phân bổ giá tính thuế	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	c. Sau khi công chức kiểm tra bước 1 (hoặc bước 2) và được chấp nhận đăng ký tờ khai hải quan. Chương	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		

<p>trình tự động cập nhật số ngày được ân hạn thuế thể hiện trong Thông báo thuế phải thu vào Chương trình KT559 “phải nộp thuế ngay” mặc dù vào thời điểm đó doanh nghiệp vẫn được ân hạn thuế.</p>			
<p>d. Nếu GTT22 lên khoảng 7G thì không thực hiện phê duyệt lãnh đạo đối với tờ khai sửa được, chương trình sẽ bị timeout, như thế là chưa hoàn chỉnh, cần có biện pháp khắc phục.</p>			<p>Chuyển dữ liệu quá 180 ngày ra CSDL lịch sử</p>
<p>e. Xác định giá trên GTT22 lỗi. Cụ thể: với những tờ khai hải quan điện tử khi xác định giá xong, kiểm tra lại trên GTT22 tại cột đơn giá nguyên tệ khai báo và đơn giá bị lỗi.</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>f. Về thời gian ân hạn thuế khi hệ thống xác định không được ân hạn, nhưng sau khi tính thuế, chuyển dữ liệu sang chương trình KT559 thì phần mềm trên hệ thống mặc định được ân hạn thuế 30 ngày</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>g. Khi duyệt tờ khai điện tử, mặc dù doanh nghiệp được ân hạn thuế và thời hạn nộp thuế là 35 ngày kể từ ngày thực xuất, nhưng trên chương trình TQĐT thể hiện không được ân hạn thuế, thông báo thuế bên Phần mềm Kế toán 559 báo doanh nghiệp không được ân hạn thuế và yêu cầu doanh nghiệp phải nộp thuế ngay. Do đó cán bộ hải quan phải xóa thông báo thuế và nhập lại thông báo thuế khác vào KT559.</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		

17	Quản lý rủi ro	
	<p>a. Hiện nay Hệ thống quản lý rủi ro chưa có cảnh báo, chỉ dẫn rủi ro trên Lệnh hình thức liên quan đến các tiêu chí quy định như: các quy định về chính sách mặt hàng, hàng tiền chất, chính sách thuế đối với hàng hóa XNK, mã số hàng hóa, thuế suất... Để hỗ trợ các công tác phân luồng kiểm tra hàng hóa XNK, phục vụ tốt công tác quản lý rủi ro, kiến nghị TCHQ cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước liên quan đến tất cả các chính sách mặt hàng như hàng cấm, hàng có điều kiện..., cập nhật biểu thuế XNK, danh mục hàng hóa... vào Hệ thống quản lý rủi ro để cảnh báo phát hiện vi phạm và phòng ngừa các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại.</p>	<p>Hiện nay hệ thống QLRR đã áp dụng tiêu chí và chỉ dẫn rủi ro đối với các mặt hàng có quy định về chính sách quản lý, hàng cấm, hàng có điều kiện. Tuy vậy, còn một số mặt hàng chưa có mã nên chưa áp dụng trên hệ thống được.</p>
	<p>b. Báo cáo thống kê tình hình phân luồng trên hệ thống quản lý rủi ro theo tỷ lệ phần trăm theo luồng xanh, vàng, đỏ và ngẫu nhiên. Trong tỷ lệ luồng đỏ, hệ thống chưa phân biệt được bao nhiêu phần trăm là do áp dụng tiêu chí phân cấp Cục, bao nhiêu phần trăm do Lãnh đạo Chi cục chuyên luồng và có lại bao nhiêu phần trăm do hệ thống quản lý rủi ro phân luồng kiểm tra. Do đó, trong công tác báo cáo phải thực hiện thủ công, mất nhiều thời gian.</p>	<p>Hiện nay hệ thống QLRR đã đáp ứng các chức năng báo cáo thống kê như nêu tại điểm b. Tuy vậy, các chức năng này đang trong quá trình chạy thử nghiệm nên chưa được phân quyền sử dụng.</p>
	<p>c. Chương trình quản lý rủi ro chưa được hỗ trợ, cụ</p>	<p>Hiện nay danh mục rủi ro, trọng điểm theo quy định tại Quyết định</p>

	<p>thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Danh mục rủi ro, trọng điểm chưa được đưa vào hệ thống + Tiêu chí Dn chưa chấp hành tốt (chưa hoạt động đủ 365 ngày). 	35/QĐ-TCHQ đã được áp dụng trên hệ thống quản lý rủi ro.		
	<p>d. Việc cập nhật thông tin quản lý rủi ro hiện nay của TCHQ chưa tính đến yếu tố loại hình XNK, do vậy, một số loại hàng hóa nhập khẩu phục vụ cho SXK, doanh nghiệp chế xuất, đa số thuộc đối tượng không chịu thuế nhưng máy tính vẫn phân luồng vàng và đỏ, điều này chưa thực sự tiện ích và khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia thủ tục hải quan điện tử.</p>	Việc áp dụng tiêu chí để đánh giá mức độ rủi ro đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hiện nay đã có yếu tố loại hình XNK. Đề nghị nêu từng trường hợp cụ thể để kiểm tra đối chiếu trên hệ thống.		
18	<p>Chức năng phục vụ kiểm tra sau thông quan Chi cục Kiểm tra sau thông quan chưa được khai thác thông tin về chứng từ trên tờ khai hải quan điện tử do đó khó khăn trong việc tra cứu, thu thập thông tin phục vụ kiểm tra sau thông quan.</p>			Sau khi có quy trình nghiệp vụ
19	<p>Các vướng mắc khác</p>			
	<p>a. Đôi khi xảy ra trường hợp doanh nghiệp không nhận được phản hồi về lệnh phân luồng của cơ quan hải quan nên không in được tờ khai và bản hướng dẫn làm thủ tục hải quan để đi nhận hàng</p>			Xử lý theo tình huống cụ thể
	<p>b. In phiếu kiểm tra chi tiết hồ sơ và kết quả kiểm hóa. Việc in này chỉ thực hiện được 01 lần. Phát sinh</p>	Đang xử lý	16/7/2010	

	trường hợp bất khả kháng như: máy in hư, kẹt giấy... thì không thể tìm và in lại được.			
	c. Các khâu nghiệp vụ như kiểm hóa, hoàn thành thủ tục... cần biết tờ khai có được ân hạn thuế hay không để kiểm tra việc nộp thuế trước khi giải phóng hàng.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	d. Hiện tại trên tab phân luồng của tờ khai có 2 option là “được ân hạn thuế” và “không được ân hạn thuế”, tuy nhiên hệ thống cho phép check sang option khác và giữ lại trạng thái khi thoát ra của tờ khai này cho tờ khai mở lên kế tiếp, như vậy, thông tin này không đảm bảo chính xác. Mặt khác, trên tờ khai điện tử hiện tại cũng không thể hiện thông tin về số ngày ân hạn.	Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010		
	e. Nội dung quyết định cho phép chuyển cửa khẩu chưa tự động thể hiện trên ô 15 tờ khai xuất khẩu và ô 18 tờ khai nhập khẩu như quy định tại quy trình 1396/QĐ-TCHQ			Đã nêu ở trên
	f. Chương trình phần mềm của từng nhóm nội dung công tác nghiệp vụ hải quan chưa tương thích và chưa tích hợp để phục vụ mô hình quản lý mới. Ví dụ, chương trình kế toán KT559, chương trình thanh lý hàng gia công, chương trình thanh lý hàng SXK...	Sau khi triển khai hệ thống tích hợp. Trước mắt thực hiện như hiện tại		
	g. Trong chương trình thông quan điện tử, khi doanh	Đã xử lý tại phiên bản		

<p>nghiệp khai báo scan chứng từ kèm theo, phía hải quan kiểm tra sơ bộ, mỗi dòng thể hiện mỗi chứng từ kèm theo, tuy nhiên qua các bước thủ tục tiếp theo các chứng từ này tập trung lại một dòng, còn các dòng khác không có thông tin.</p>	<p>2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>h. Đối với C/O trên chương trình thông quan điện tử không tự động kết xuất qua được chương trình thống kê tập trung nên khó khăn cho việc thống kê số liệu, riêng chương trình thông quan điện tử không kết xuất qua được phần tổ chức cấp</p>	<p>Đang xử lý</p>	<p>16/7/2010</p>	
<p>i. Tờ khai đã hoàn tất hồ sơ nhưng ở bước nhập kết quả hoàn tất vẫn còn thể hiện</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>j. Trường hợp 01 tờ khai có 2 hợp đồng gửi kèm thì khi gửi lên trong CSDL có 2 nhưng khi duyệt chỉ hiển thị 1 hợp đồng</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>k. Về việc nâng cấp phần mềm thông quan điện tử: Tổng cục nên thông báo cụ thể bằng văn bản để Hải quan địa phương biết triển khai thuận tiện và cập nhật kịp thời</p>	<p>Tiếp thu</p>		
<p>l. Theo phản ánh của doanh nghiệp và thực tế khi thực hiện tiếp nhận thủ tục hải quan điện tử việc nhận và phản hồi thông tin khó khăn, không rõ nguyên nhân.</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>m. Ngày 12/3/2010 Công ty Cổ phần sản xuất và</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản</p>		

<p>thương mại Lạng Sơn đăng ký mở tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu mặt hàng đá xẻ. Công chức hải quan đã tiếp nhận và hệ thống cấp số tờ khai 1892, tờ khai được chuyển sang luồng mức 1 và chọn “xác nhận thông quan”, hệ thống chuyển tờ khai sang khâu “chờ xác nhận thông quan”. Tuy nhiên doanh nghiệp không nhận được phản hồi của tờ khai nói trên. Sau đó doanh nghiệp tiếp tục gửi khai báo. Cơ quan hải quan đã nhận được thêm 02 số tiếp nhận và đã từ chối, đồng thời thông báo cho doanh nghiệp qua hệ thống “Từ chối do đã cấp số tờ khai 1892”</p>	<p>2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		
<p>n. Đường truyền phản hồi giữa DN và cơ quan hải quan vẫn bị nghẽn, có trường hợp 1-2 ngày DN không nhận được phản hồi. Nếu tình trạng thời gian khai báo của DN khó khăn, kéo dài sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp ngại áp dụng</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra hệ thống mạng, đường truyền</p>		
<p>o. Danh nghiệp thường xuyên không lấy được thông tin phản hồi về: số tiếp nhận điện tử; số tờ khai; thông tin phân luồng; yêu cầu hủy tờ khai...</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra hệ thống và các máy chủ tiếp nhận</p>		
<p>p. Chưa có chức năng đồng bộ dữ liệu điện tử giữa hải quan và doanh nghiệp sau khi hệ thống hải quan có sự cố và được khắc phục</p>	<p>Đang xử lý</p>		
<p>q. Đối với những bộ hồ sơ XNK có chứng từ được SCAN dạng file ảnh, sau khi doanh thực hiện cập</p>	<p>Đã xử lý tại phiên bản 2.7.9.3 ngày 9/5/2010</p>		

	nhật dữ liệu và SCAN chứng từ khai báo điện tử truyền đến cơ quan Hải quan thì không nhận được phản hồi (cấp số tiếp nhận) của cơ quan Hải quan. Phần mềm tại Hải quan cũng không nhìn thấy dữ liệu của doanh nghiệp khai báo truyền tới.			
	s. Việc phản hồi thông tin một chiều (Công chức hải quan phản hồi thông tin, DNSửa đổi, bổ sung các tiêu chí trên tờ khai như phản hồi của cơ quan hải quan) dẫn đến việc: Nhiều trường hợp DN muốn trao đổi thông tin trong quá trình đăng ký tờ khai với cơ quan hải quan nhưng không thực hiện được (Hiện nay tại Chi cục DN phản hồi bằng cách gọi điện trực tiếp cho công chức đăng ký tờ khai). Đề nghị tại một công trao đổi thông tin 2 chiều trên chương trình khai HQĐT.	Tiếp thu ý kiến		
III. HỆ THỐNG KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ (PHẦN MỀM PHÍA DOANH NGHIỆP)				
1	Tiêu chí chương trình			
	a. Tờ khai xuất kinh doanh có mục số 12 thể hiện cảng, địa điểm dỡ hàng, nhưng hệ thống phần mềm phía doanh nghiệp không có chức năng để nhập vào mục này	Đã xử lý		
	b. Chưa thiết kế trường dữ liệu “Ghi chép khác” để doanh nghiệp khai các thông tin về cơ sở giảm thuế suất hoặc hưởng ưu đãi thuế; đưa hàng về bảo quản.	Đã xử lý		

	Hiện nay doanh nghiệp thông báo cho cơ quan Hải quan tại mục “đề xuất khác”. -			
	c. Chưa thiết kế trường dữ liệu “phụ lục tờ khai điện tử hàng xuất khẩu” để doanh nghiệp thực hiện khai báo đối với trường hợp lô hàng có trên 03 mặt hàng.	Không cần thiết, hệ thống khai HQ sẽ tự động in phụ lục khi số dòng hàng nhiều hơn 3		
	d. Không có mã khai báo các cửa khẩu C060: Cảng Dung Quất – Bến số 1 (Quảng Ngãi), C061: Cảng Q.Tế Germadept Dung Quất (Quảng Ngãi), C062: Cảng Doosan Dung Quất (Quảng Ngãi), C063: Cảng Dung Quất – Bến phao & xuất SP (Quảng Ngãi). Một số mã cửa khẩu không thống nhất giữa 2 chương trình (ví dụ: phần mềm doanh nghiệp có các mã I001: Cảng ICD-1/TP.HCM, I002: Cảng ICD-2/TP.HCM, thì tương ứng phía hải quan có I001: Cảng khô – ICD Thủ Đức, I002: ICD Phước Long Thủ Đức). Đề nghị điều chỉnh và bổ sung để doanh nghiệp khai báo đúng cảng xuất nhập hàng.	Đã xử lý		
2	Khai báo tiêu chí chuyên cửa khẩu			
	Đề nghị bổ sung ngay trong chương trình đầu doanh nghiệp khai báo tiêu chí “ <i>Đề nghị chuyên cửa khẩu</i> ” để bảo đảm việc khai báo đầy đủ, chính xác theo yêu cầu quản lý	Đã có chức năng khai đề nghị CCK		
3	Chứng từ kèm hợp đồng xuất khẩu Phần khai báo chứng từ kèm hợp đồng xuất khẩu bị	Kiểm tra lại		

	đảo ngược trong khai báo thông tin người mua, người bán (Phần người mua phải khai tên người bán và ngược lại)			
4	Ngày ân hạn Hiện tại khi doanh nghiệp nhận thông tin phản hồi thì hệ thống không xác định đúng ngày ân hạn (61, 62 ngày) do vậy trước khi in bản hướng dẫn làm thủ tục doanh nghiệp vẫn phải sửa lại ngày ân hạn	Kiểm tra lại		
5	Tiêu chí thuế suất Đối với mặt hàng dầu thô đăng ký thủ tục hải quan tại Hải quan Bà Rịa – Vũng Tàu, do yêu cầu về thuế suất cần 4 đến 5 số lẻ sau dấu thập phân (ví dụ 3,6038%) nhưng trên chương trình chỉ cho phép đến 2 số lẻ, do đó dẫn đến sai số thuế phải nộp.	Đã xử lý		
6	Khai báo trong chương trình SXXK			
	a. Doanh nghiệp khai báo tờ khai nhập khẩu loại hình SXXK, hệ thống hải quan không chấp nhận do mã số không có trong hệ thống. Lý do là doanh nghiệp đăng ký danh mục NPL, trong đó có mã số HS theo biểu thuế cũ. Nhưng do phần mềm phía đầu doanh nghiệp được thiết kế nhập mã NPL sẽ tự động điền mã số HS đã đăng ký. Hiện nay, biểu mới có nhiều dòng thuế thay đổi, nên mã HD doanh nghiệp đăng ký không phù hợp với hệ thống.	Đã xử lý		

<p>Đề nghị công ty Thái Sơn chỉnh phần mềm khai báo, cho phép nhập mã số HS trực tiếp vào tờ khai khai báo</p>			
<p>b. Khi doanh nghiệp khai báo NPL hoặc sản phẩm sai mã HS (mã HS không có trong danh mục) thì chương trình không cảnh báo cho doanh nghiệp kiểm tra khai báo lại mà chỉ thông báo khi Hải quan duyệt.</p>	<p>Đã xử lý</p>		
<p>c. Tại Tab khai báo định mức chương trình thể hiện 02 tiêu chí “Cố định”. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể; Đồng thời tại tiêu chí tỷ lệ hao hụt chương trình buộc nhập số (không thể hiện phần trăm). Vì vậy, tiêu chí này phải bổ sung phần trăm sau cụm từ tỷ lệ hao hụt.</p>	<p>Đã xử lý</p>		
<p>d. Hệ thống chưa cảnh báo trong trường hợp doanh nghiệp khai báo sai tỷ giá so với tỷ giá trong hệ thống hải quan.</p>	<p>Hệ thống từ chối nếu khai sai tỷ giá và yêu cầu doanh nghiệp khai lại</p>		
<p>e. Hải quan nhập lý do từ chối bằng font Unicode thì doanh nghiệp thấy nội dung từ chối hiểm thị không đúng font chữ nên không hiểu được nội dung mà Hải quan gửi đến</p>	<p>Đã xử lý</p>		
<p>f. Khi thực hiện khai báo và truyền nhận dữ liệu điện tử, doanh nghiệp thực hiện được việc cập nhật, truyền và nhận được phản hồi từ cơ quan Hải quan. Trên màn hình đều thể hiện (nhìn thấy) đầy đủ các dữ liệu được cập nhật của tờ khai điện tử. Tuy nhiên, đối với</p>	<p>Đã yêu cầu công ty xây dựng phần mềm kiểm tra và xử lý</p>		

	những lô hàng có trên 60 mặt hàng khi thực hiện việc in tờ khai điện tử đã được cấp số và phân luồng thì chỉ in phụ lục tờ khai của 60 mặt hàng, không in được phụ lục tờ khai của những mặt hàng tiếp theo (chương trình báo lỗi).	
7	Khai báo trong chương trình gia công	
	a. Tại Tab thông tin chung về HDGC, doanh nghiệp không cần thiết khai cán bộ duyệt và cán bộ theo dõi HDGC vì đây là phân công công việc của hải quan	Nghiệp vụ không yêu cầu khai
	b. Tại Tab thông tin chung về HDGC, còn thiếu khai báo tiêu thức đối với đơn vị tính và đơn giá gia công của sản phẩm gia công	Đã xử lý
	c. Khi doanh nghiệp lấy thông tin phản hồi từ hải quan chương trình nên lấy thông tin phản hồi từ lần trước đó để thông báo cho doanh nghiệp	Lấy toàn bộ kết quả xử lý DN chưa nhận được cho đến thời điểm hiện hành
	d. Khi thực hiện khai báo và truyền nhận dữ liệu điện tử, doanh nghiệp thực hiện được việc cập nhật, truyền và nhận được phản hồi từ cơ quan Hải quan. Trên màn hình đều thể hiện (nhìn thấy) đầy đủ các dữ liệu được cập nhật của tờ khai điện tử. Tuy nhiên, khi thực hiện việc in tờ khai điện tử đã được cấp số và phân luồng thì trên tờ khai điện tử in tại ô số 23 không thể hiện số lượng hàng hoá (ô để trống).	Đã yêu cầu đối tác kiểm tra và xử lý phần mềm khai HQ
8	Dung lượng khai báo	

	a. Doanh nghiệp khai báo hồ sơ điện tử vượt quá dung lượng 4MB, phần mềm khai báo chỉ cho phép dung lượng hồ sơ điện tử 4MB (trường hợp này phát sinh đối với Công ty ô tô ngôi sao (Vina Star) thì không khai tờ khai điện tử được.	Hiện dung lượng hệ thống tiếp nhận không quá 4MB. Trường hợp >4MB đề nghị nộp chứng từ giấy		
	b. File scan đính kèm dạng ảnh dung lượng đề quá lớn (4Mb), trong khi phía hải quan chỉ chấp nhận tổng dung lượng các file scan nhỏ hơn 2 Mb. Do vậy thường xuyên bị nghẽn hệ thống, doanh nghiệp không lấy được phản hồi.	Đã xử lý		
9	Khai báo thông tin vận tải đơn Nhập mã người nhận hàng nhưng chương trình chưa tự động cập nhật tên người nhận hàng	Đã xử lý		
10	Khai báo chứng từ kèm theo tờ khai Khi nhập các chứng từ kèm theo tờ khai thì chương trình chưa có chức năng cho phép lấy các dòng hàng đã nhập từ trước mà buộc phải nhập lại, mất thời gian.			Chương trình khai của doanh nghiệp đã thực hiện được
11	Tờ khai hải quan điện tử bổ sung			
	a. Không in được <i>Tờ khai hải quan điện tử bổ sung</i> theo mẫu Thông tư 222/2009/TT-BTC	Đã xử lý		
	b. Phần khai bổ sung của doanh nghiệp (B/L) chứng từ scan hải quan không nhận được phản hồi	Đã xử lý		

12	Bổ sung chứng từ sau khi đã cấp số tờ khai Tại mục “Chứng từ bổ sung sau khi tờ khai đã cấp số” của tờ khai xuất khẩu không có form bổ sung Vận tải đơn, do vậy doanh nghiệp phải bổ sung Vận tải đơn ở mục “Chứng từ đính kèm dạng ảnh”	Đã xử lý		Gửi bản scan hoặc bản chứng từ giấy
13	Các vướng mắc khác			
	Ô “Lý do sửa tờ khai” bị giới hạn độ dài (hiện tại chỉ cho phép 40 ký tự)	Đã xử lý		

www.LuatVietnam.vn